

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 09/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;
2. Ông Vi Tuấn Dũng;
3. Ông Hoàng Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Thái Nguyên; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2025/QĐXXST – HS, ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Duy T, sinh ngày 03/01/1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKKHKT và C ở: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên); H và tên bố: Ngô Gia N, Đã chết; Họ và tên mẹ: Phan Thị H1; Vợ: Trần Thị Hồng H2 và có 03 con.

Tiền án: 01. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 200/2021/HSST ngày 18/06/2021 của Tòa án nhân dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Ngô Duy T 28 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong Bản án năm 2023 chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2006/HSST ngày 22/06/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Duy T 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, về tội “Cướp tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

(Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo (Do đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):*

Luật sư Nguyễn Văn T1 - Văn phòng luật sư Thụy Hoàng đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

1, Bà Phan Thị H1, sinh năm 1954.

2, Ông Dương Anh D, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên).

3, Chị Đinh Thị H3, sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm S, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (nay là phường Q, tỉnh Thái Nguyên). (Những người chứng kiến đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 12 năm 2024 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện bắt quả tang Ngô Duy T, sinh năm: 1988; Nơi thường trú: tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” kiểm tra phát hiện thu giữ:

- Thu giữ trong túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 197 viên nén màu hồng, T khai là ma túy tổng hợp hồng phiến, niêm phong ký hiệu T

- Thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, được gắn thẻ sim có số thuê bao: 0867.554.521 niêm phong tại chỗ ký hiệu Đ.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Duy T tại tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

- Thu giữ tại mặt đệm trên giường ngủ của T 02 (hai) chiếc tất vải màu trắng, trong đó 01 chiếc đựng 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các cục chất bột màu trắng, chiếc tất còn lại đựng 03 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các cục chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 03 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, bên trong đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, niêm phong ký hiệu **A1**.

- Tiến hành cân xác định bì niêm phong ký hiệu **T**:

+ Cân toàn bộ 197 viên nén màu hồng có khối lượng **20,396gam**, lấy 10 viên khối lượng 1,034gam gửi giám định niêm phong ký hiệu G, còn lại niêm phong ký hiệu L lưu kho.

- Tiến hành cân xác định bì niêm phong ký hiệu **A1**:

+ Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng có khối lượng **189,638gam**, lấy 2,448 gửi giám định niêm phong ký hiệu G1, còn lại niêm phong ký hiệu L1 lưu kho.

+ Cân toàn bộ 792 viên nén màu hồng có khối lượng **83,934**, lấy 10 viên khối lượng 1,055gam gửi giám định niêm phong ký hiệu G2, còn lại niêm phong ký hiệu L2 lưu kho.

+ Cân toàn bộ 08 viên nén màu xanh có khối lượng **0,785**, lấy toàn bộ gửi giám định niêm phong ký hiệu G3.

Tại Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là 20,396 gam.

- Mẫu các cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định chất ma túy; Loại Heroine; khối lượng thu giữ ban đầu là 189,638 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là 83,934 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là 0,785 gam.

Tổng khối lượng ma túy loại Heroine và M là: **294,753gam**.

Kiểm tra điện thoại IPHONE, vỏ màu vàng của Thái phân nhật ký cuộc gọi, có cuộc gọi đi, cuộc gọi đến từ số điện thoại 0867.554.521 đến số điện thoại 0967.395.789 T khai đây là số điện thoại của Đinh Văn T2, T gọi để đặt mua ma túy của T2.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 13/12/2024, Ngô Duy T đang ở khu vực gần nhà thì có một người nam giới tên thường gọi là “Béo” không rõ họ tên, địa chỉ đến đặt mua của T 05 túi ma túy hồng phiến với giá là 7.300.000 đồng/01 túi. T đồng ý và hẹn “Béo” khoảng 10 giờ 00 ngày 16/12/2024 đến khu vực gần nhà T thuộc tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) để trực tiếp mua bán ma túy. Đến 17 giờ 36 phút cùng ngày, T gọi điện cho Đinh Văn T2, sinh năm: 1964, Nơi thường trú: Tổ K, phường L, TP S, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Tổ K, phường B, tỉnh Thái Nguyên); Ở: xóm S, xã S, TP T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xóm S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) đặt mua 05 túi ma túy hồng phiến với giá là 7.000.000 đồng/01 túi và hẹn buổi sáng ngày 16/12/2024 đến nhà T2 để trực tiếp mua bán ma túy. Nhưng đến buổi chiều ngày

15/12/2024, T được biết T2 bị Công an T, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang và khám xét đối với T2 về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không thu giữ được 05 túi ma túy hồng phiến mà T đặt mua của T2. Do vậy, T đã vào trong nhà T2 với mục đích để tìm số ma túy trên. T tự ý đi lên phòng khách trên tầng 2 và tìm thấy trong hộc đèn của chiếc đèn trần bị hỏng, ở góc phòng phía trong bên trái từ cửa vào 05 túi ma túy tổng hợp hồng phiến, được bọc bên ngoài bằng nhiều lớp giấy màu trắng, là số ma túy mà T đặt mua của T2 từ trước. Ngoài ra, T còn tìm thấy 01 chiếc tất bằng vải màu trắng đựng 02 túi nilon chứa các cục chất bột màu trắng; 01 chiếc tất vải màu trắng đựng 03 túi nilon chứa các cục chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa Heroine ở dạng bột. Sau đó, T đem toàn bộ ma túy nêu trên về nhà cất giấu ở phòng ngủ của T, mục đích khi nào có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 16/12/2024, T lấy ra 01 túi ma túy hồng phiến, đem đến trước cửa số nhà H, đường D thuộc tổ A, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) để bán cho B theo giá đã thỏa thuận, 04 túi hồng phiến còn lại do muốn nâng giá bán cao hơn nên T chưa đem đi mà dự định khi gặp B, T sẽ thỏa thuận lại giá bán theo ý của mình, nếu B đồng ý T sẽ về lấy số hồng phiến còn lại ra bán cho B, còn nếu B không đồng ý thì T sẽ bán cho người khác. Trong khi đang chờ Béo đến thì T bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Số ma túy T cất giấu tại nhà bị thu giữ khi Cơ quan điều tra khám xét.

Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến....

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L** bên trong có 187 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 19,362 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L1** bên trong có 187,190 gam ma túy Heroine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L2** bên trong có 782 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng là 82,879 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G** bên trong có 0,815 gam ma túy Methamphetamine, mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G1** bên trong có 2,420 gam ma túy Heroine, mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G2** bên trong có 0,846 gam ma túy Methamphetamine, mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **G3** bên trong có 0,490 gam ma túy Methamphetamine, mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D1** bên trong có: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, có số IMEI: 357296098853438, được lắp một thẻ SIM có số thuê bao: 0867554521; 01 túi giấy màu nâu dán kín, được niêm phong bằng hình dấu tròn đỏ của của V - Bộ C1, trên túi niêm phong có chữ ký của Hoàng Chí H4, Lê Thị Thu H5, bên trong có 02 chiếc tất vải màu trắng và nhiều lớp giấy màu trắng; 01 chiếc đèn trần hình tròn màu trắng. Mẫu hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu **V** bên trong vỏ túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu. Hiện đang gửi tại kho vật chứng, Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo, xác nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ngô Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực từ 01/7/2025, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội mà hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Ngô Duy T 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo 05 đến 07 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ hộp niêm phong ban đầu.

- Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định; mức án 20 năm tù là phù hợp; Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không có bổ sung gì khác.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng khoản 1 Điều 1; điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa vắng mặt người người chứng kiến, tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, Hồi 10 giờ 15 phút ngày 16/12/2024, Ngô Duy T mang theo **20,396gam** ma túy loại Methamphetamine đến khu vực tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Q, Tỉnh Thái Nguyên) để bán cho người tên B thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Ngô Duy T còn phát hiện và thu giữ **274,357gam** Heroine và Methamphetamine, số ma túy này T cất giấu nhằm mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy Ngô Duy T phải chịu trách nhiệm hình sự là **294,753gam** (loại Heroine và Methamphetamine).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Nội dung Điều 251:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy và vỏ bao, túi mẫu gói thu giữ, niêm phong theo quy định xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo xác định bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, nên cần phạt bổ sung một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án: Quá trình điều tra Ngô Duy T khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là lấy tại nhà của Đinh Văn T2. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T đối chất với T2 nhưng T2 không thừa nhận có việc trao đổi, mua bán ma túy với T, ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh số ma túy này là do T lấy tại nhà Đinh Văn T2, nên không đủ căn cứ xác định T có hành vi chiếm đoạt chất ma túy.

Đối với người nam giới tên “Béo” là người đặt mua ma túy của T do không biết tên và địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Duy T **20** (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên bì niêm phong có chữ ký của Ngô Duy T, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên trong có 187 (Một trăm tám mươi bảy) viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 19,362 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L1 trên bì niêm phong có chữ ký của Ngô Duy T, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên trong có 187,190 gam ma túy Heroine.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L2 trên bì niêm phong có chữ ký của Ngô Duy T, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên trong có 782 (Bảy trăm tám mươi hai) viên nén màu hồng, có tổng khối lượng là 82,879 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G trên bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Chí H4, Nguyễn Minh T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên trong có 0,815 gam ma túy Methamphetamine, mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G1 trên bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Chí H4, Nguyễn Minh T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên trong có 2,420 gam ma túy Heroine, mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G2 trên bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Chí H4, Nguyễn Minh T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên trong có 0,846 gam ma túy Methamphetamine, mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G3 trên bì niêm phong có chữ ký của Hoàng Chí H4, Nguyễn Minh T3 và hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh T. Bên trong có 0,490 gam ma túy Methamphetamine, mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 túi giấy màu nâu dán kín, được niêm phong bằng hình dấu tròn đỏ của V - Bộ C1, trên túi niêm phong có chữ ký của Hoàng Chí H4, Lê Thị Thu H5.

Bên trong có 02 chiếc tất vải màu trắng và nhiều lớp giấy màu trắng; 01 chiếc đèn trần hình tròn màu trắng. Mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu V trên bì niêm phong có chữ ký của Ngô Duy T, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên trong vỏ túi nilon và vỏ bì niêm phong ban đầu.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1 trên bì niêm phong có chữ ký của Ngô Duy T, các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T. Bên trong có: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, có số IMEI: 357296098853438, được lắp một thẻ SIM có số thuê bao: 0867554521, tạm giữ của Ngô Duy T.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 93 ngày 08/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Thị hành án dân sự tỉnh Thái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1, CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản